

SỐ ĐẶC BIỆT - 2023

ISSN 0868 - 3522

Tạp chí

Luật Học

Journal of Legal Studies

SỐ ĐẶC BIỆT

GÓP Ý DỰ THẢO LUẬT THỦ ĐÔ (SỬA ĐỔI)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

TẠP CHÍ LUẬT HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

MỤC LỤC

Những vấn đề chung

- | | | |
|--|----------------|----|
| ♦ Chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển Thủ đô Hà Nội và việc sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô | CHU MẠNH HÙNG | 5 |
| ♦ Tính thống nhất của Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) | HOÀNG THỊ NGÂN | 18 |
| ♦ Tính thống nhất, đồng bộ của Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) với hệ thống pháp luật hiện hành | NGUYỄN VĂN NĂM | 25 |

Thực tiễn quốc tế và kinh nghiệm cho Hà Nội

- | | | |
|---|--------------------|----|
| ♦ Quản trị đô thị ở một số quốc gia và những gợi mở cho Luật Thủ đô (sửa đổi) | NGUYỄN HOÀNG ANH | 33 |
| ♦ Mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại một số quốc gia và những gợi mở cho Việt Nam trong tổ chức chính quyền Thủ đô | NGUYỄN TOÀN THẮNG | 50 |
| ♦ Kinh nghiệm phân cấp, phân quyền đối với chính quyền thủ đô của một số quốc gia châu Á và khuyến nghị sửa đổi Luật Thủ đô | PHAN THỊ LAN HƯƠNG | 64 |

Tổ chức chính quyền và nhân lực tại thành phố Hà Nội

- | | | |
|---|-------------------------------------|-----|
| ♦ Quy định về chính quyền thành phố thuộc thành phố trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) | ĐÀM THỊ DIỄM HẠNH, ĐINH THẾ HƯNG | 79 |
| ♦ Tổ chức chính quyền tại Thủ đô trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) | NGUYỄN THANH SƠN, NGUYỄN MAI THUYỀN | 85 |
| ♦ Phân quyền về tổ chức bộ máy, biên chế và công tác cán bộ cho chính quyền Thủ đô Hà Nội | NGUYỄN NGỌC BÍCH | 96 |
| ♦ Phân quyền cho Thủ đô trong công tác cán bộ, tổ chức bộ máy biên chế - Từ mô hình chính quyền đô thị Thành phố Hà Nội | TRẦN THỊ DIỆU OANH | 106 |
| ♦ Thu hút, trọng dụng và chế độ, chính sách cho nhân lực chất lượng cao của Thủ đô trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) | ĐOÀN TRUNG KIÊN, ĐOÀN THỊ TỔ UYÊN | 117 |

Xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô

- ♦ Hoàn thiện các quy định của Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) về Vùng Thủ đô
TÔ VĂN HOÀ 126
- ♦ Xây dựng, phát triển, quản lý Thủ đô trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) và những vấn đề cần hoàn thiện
LÊ QUÂN, PHẠM TRỌNG THUẬT, NGÔ VIỆT HÙNG 134
- ♦ Phát triển hệ thống giao thông công cộng Thủ đô (TOD) trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)
MAI THỊ MAI 143
- ♦ Tham vấn cộng đồng trong quy hoạch, quản lý, sử dụng đất và khai thác nguồn lực đất đai
NGUYỄN BÁ LONG 152
- ♦ Quản lý và sử dụng đất trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)
NGUYỄN QUANG TUYẾN 164
- ♦ Phân quyền cho thành phố trong hoạt động chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng các loại sang mục đích khác trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)
NGUYỄN THỊ NGÀ 171
- ♦ Vấn đề bảo vệ môi trường và giảm thiểu chất thải trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)
NGUYỄN QUỐC PHI, LÊ ĐỨC THỌ 182
- ♦ Phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Thủ đô trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)
HOÀNG LY ANH 193
- ♦ Các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)
NGUYỄN VĂN QUANG 203

Tài chính, ngân sách và huy động nguồn lực đầu tư phát triển Thủ đô

- ♦ Sử dụng nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)
PHẠM THỊ GIANG THU 210
- ♦ Thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)
TRẦN VŨ HẢI 218
- ♦ Quy định về nhà đầu tư chiến lược trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) và đề xuất hoàn thiện
VŨ THỊ LAN ANH, NGUYỄN THỊ YẾN 228
- ♦ Quy định về huy động nguồn lực tài chính, ngân sách cho phát triển Thủ đô trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)
BÙI HỮU ĐỨC, NGUYỄN THỊ TÌNH, NGUYỄN THỊ NGUYỆT 237

CONTENTS

	Page
Overall discussions	
♦ The Communist Party of Vietnam's directions and policies on the development of Hanoi Capital and the amendment and supplementation of the Law on the Capital	
CHU MANH HUNG	5
♦ The coherence of the draft Law on the Capital (Amended)	
HOANG THI NGAN	18
♦ The coherence and uniformity between the draft Law on the Capital (Amended) and the current legal system	
NGUYEN VAN NAM	25
International experiences and lessons for Hanoi	
♦ Urban governance in some countries and suggestions for the draft Law on the Capital (Amended)	
NGUYEN HOANG ANH	33
♦ The models of urban government in some countries and recommendations for Vietnam in organising the Capital's government	
NGUYEN TOAN THANG	50
♦ Experiences of a number of Asian countries in decentralising and delegating to the capital's government and some recommendations on amending the Law on the Capital	
PHAN THI LAN HUONG	64
The organisation of Hanoi's government and human resources	
♦ Provisions on the government of a city-within-city in the draft Law on the Capital (Amended)	
DAM THI DIEM HANH, DINH THE HUNG	79
♦ The organisation of the Capital's government in the draft Law on the Capital (Amended)	
NGUYEN THANH SON, NGUYEN MAI THUYEN	85
♦ The decentralisation of organisational structure, number of officials, and management of officials to the government of Hanoi Capital	
NGUYEN NGOC BICH	96
♦ Deconcentration to the Capital in the management of officials and the organisation of the formal official apparatus – Recommendations from the pilot urban government model of Hanoi	
TRAN THI DIEU OANH	106

♦ The issues on engaging, appreciating and regimes and policies for high-quality human resources of the Capital in the draft Law on the Capital (Amended)	DOAN TRUNG KIEN, DOAN THI TO UYEN	117
---	-----------------------------------	-----

Building, developing, managing and protecting the Capital

♦ Commenting on the provisions of the Draft Law on the Capital (Amended) concerning Capital Metropolitan Area	TO VAN HOA	126
♦ Provisions on construction, development and management of Hanoi Capital in the draft Law on the Capital (Amended) and issues to be addressed	LE QUAN, PHAM TRONG THUAT, NGO VIET HUNG	134
♦ Transit-Oriented Development in the draft Law on the Capital (Amended)	MAI THI MAI	143
♦ Consulting local communities on land planning, use and management	NGUYEN BA LONG	152
♦ Land use and management in the draft Law on the Capital (Amended)	NGUYEN QUANG TUYEN	164
♦ Decentralising the authority to change land type of rice cultivation land and types of forest land to other types to the city in the draft Law on the Capital (Amended)	NGUYEN THI NGHA	171
♦ The issues of environmental protection and waste reduction in the draft Law on the Capital (Amended)	NGUYEN QUOC PHI, LE DUC THO	182
♦ The development of science and technology, innovation, and digital transformation under the draft Law on the Capital (Amended)	HOANG LY ANH	193
♦ Measures to ensure social order and safety in the Capital under the draft Law on the Capital (Amended)	NGUYEN VAN QUANG	203

Finance, budget and mobilising resources to develop the Capital

♦ Using financial resources and budgets for developing the Capital in the draft Law on the Capital (Amended)	PHAM THI GIANG THU	210
♦ The establishment of extrabudgetary state funds under the draft Law on the Capital (Amended)	TRAN VU HAI	218
♦ Provisions on strategic investors in the draft Law on the Capital (Amended) and recommendations	VU THI LAN ANH, NGUYEN THI YEN	228
♦ Provisions on mobilising financial resources and budgets to develop the Capital in the draft Law on the Capital (Amended)	BUI HUU DUC, NGUYEN THI TINH, NGUYEN THI NGUYET	237

VẤN ĐỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ GIẢM THIỂU CHẤT THẢI TRONG DỰ THẢO LUẬT THỦ ĐÔ (SỬA ĐỔI)

NGUYỄN QUỐC PHI *

LÊ ĐỨC THỌ **

Tóm tắt: Đến nay, qua hơn 10 năm thi hành Luật Thủ đô năm 2012, việc thực hiện một số mục tiêu, giải pháp, quy định được đề ra trong Luật còn nhiều tồn tại, hạn chế về lĩnh vực bảo vệ môi trường, giảm thiểu chất thải và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Thủ đô trong giai đoạn tiếp theo. Bài viết tóm tắt một số vấn đề về hiện trạng môi trường và định hướng phát triển bền vững của Thủ đô thông qua việc tham khảo kinh nghiệm từ các quốc gia trên thế giới nhằm cung cấp những luận chứng khoa học đề xuất hoàn thiện Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) về vấn đề bảo vệ môi trường và giảm thiểu chất thải, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của Thủ đô và đất nước.

Từ khóa: Bảo vệ môi trường; giảm thiểu chất thải; phát triển bền vững; Thủ đô

Nhận bài: 13/9/2023

Hoàn thành biên tập: 12/10/2023

Duyệt đăng: 12/10/2023

THE ISSUES OF ENVIRONMENTAL PROTECTION AND WASTE REDUCTION IN THE DRAFT LAW ON THE CAPITAL (AMENDED)

Abstract: After over nine years of implementing the 2012 Law on the Capital, in the field of environmental protection, waste reduction, and Hanoi's next stage of sustainable development, there remain many shortcomings in the implementation of the law on some objectives, solutions, and provisions. This article summarises some issues on the current status of the environment and the orientation for sustainable development of Hanoi through studying the experiences of some countries around the world in order to provide scientific arguments for making recommendations to improve the new draft Law on the Capital (Amended) on environmental protection and waste reduction, contributing to the socio-economic development of Hanoi and the whole country.

Keywords: Environmental protection, waste reduction, sustainable development, Hanoi Capital

Received: Sept 13th, 2023; Editing completed: Oct 12th, 2023; Accepted for publication: Oct 12th, 2023

1. Bối cảnh chung

1.1. Vấn đề bảo vệ môi trường trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)

Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt

Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 06-NQ/TW) đã xác định việc xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển Thủ đô Hà Nội trở thành các đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan toả, liên kết vùng đô thị. Sử dụng các công cụ quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội và các công cụ thị trường khác để điều tiết, kiểm soát chặt chẽ sự gia tăng dân số đô thị. Thực hiện đồng

* Trường Đại học Mở - Địa chất

E-mail: nguyenguocphi@humg.edu.vn

** Công ty Cổ phần Xây dựng - Du lịch Hà Hải

E-mail: leductho.tk@gmail.com

bộ các chính sách giải nén, giảm tải cho các đô thị lớn, thúc đẩy phát triển các đô thị vệ tinh, mô hình thành phố thuộc thành phố.

Luật Thủ đô được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2012 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2013. Đến nay, qua hơn 10 năm thi hành Luật Thủ đô, việc thực hiện một số mục tiêu, giải pháp, quy định được đề ra trong Luật còn nhiều tồn tại, hạn chế trong các lĩnh vực: *Một là*, xây dựng, hoàn thiện thể chế và quản lý thực hiện quy hoạch chung, quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, nhất là trong quy hoạch quản lý không gian, không gian ngầm, công trình kiến trúc cổ, bảo tồn và phát triển văn hoá và quy hoạch xây dựng nhà ở, khu đô thị; *Hai là*, quản lý, sử dụng đất, nhất là đất sử dụng cho các công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, hạ tầng xã hội, văn hoá, tôn giáo, công trình công cộng phục vụ cộng đồng, dân cư; *Ba là*, cơ chế tài chính, chính sách liên kết vùng, nhất là các chính sách về thu chi ngân sách để thúc đẩy đầu tư phát triển; *Bốn là*, quản lý dân cư, bảo vệ Thủ đô bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; *Năm là*, chính sách an sinh xã hội, phát triển giáo dục, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường...¹

1.2. Những thách thức về vấn đề bảo vệ môi trường và giảm thiểu chất thải của Thủ đô

Là trung tâm kinh tế chính của Việt Nam, Thủ đô Hà Nội thu hút nhiều nguồn lao động đến sinh sống và làm việc, dẫn đến sự quá tải về hạ tầng đô thị do gia tăng dân số, đi cùng với quá trình đô thị hoá nhanh khiến môi trường Thủ đô bị ô nhiễm nghiêm

trọng. Điều này đặt ra bài toán khó cho các cấp ủy, chính quyền về phát triển đô thị gắn với vấn đề bảo vệ được môi trường.

Theo thống kê, tổng dân số Hà Nội hiện nay đạt hơn 8 triệu người. Mật độ dân số của thành phố Hà Nội là 2.398 người/km², cao gấp 8,2 lần so với mật độ dân số của cả nước². Điều này tạo áp lực ngày càng lớn về các hạ tầng giao thông, kỹ thuật thành phố. Bên cạnh đó, tốc độ đô thị hoá nhanh làm tác động tiêu cực đến môi trường tại Hà Nội, cụ thể:

- Ô nhiễm môi trường do tăng lượng chất thải rắn sinh hoạt: Theo kết quả thống kê, việc gom rác ở Hà Nội chưa đạt hiệu quả triệt để, vẫn còn khoảng 15% lượng rác thải không được thu gom, xử lý mà vứt tại các kênh, rạch hay các khu đất trống trong địa bàn thành phố. Hiện nay, tỉ lệ này đang có xu hướng tăng cao. Trung bình mỗi ngày có khoảng 7.000 tấn, trong đó có 10 - 15% không được thu gom³. Lượng rác thải này đủ để gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường khá nghiêm trọng. Việc thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu huỷ rác thải rắn đã và đang trở thành vấn đề nan giải đối với những nhà quản lý đô thị tại Hà Nội. Các cơ quan có thẩm quyền tại Hà Nội đã đề ra những phương án để xử lý chất thải rắn bằng

¹ Bộ Tư pháp (2023), Dự thảo Tờ trình Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) ngày 31/8/2023.

² Tuấn Minh (2022), “Hà Nội chiếm gần 8,4% dân số cả nước”, *Báo Nhân dân*, <https://nhandan.vn/hanoi-chiem-gan-84-dan-so-ca-nuoc-post729588.html>, truy cập 19/7/2023.

³ Nguyễn Thùy (2022), “Ô nhiễm môi trường ở Hà Nội: Thực trạng và giải pháp”, *Tap chí Cộng sản*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/826668/o-nhiem-moi-truong-o-ha-noi--thuc-trang-va-giai-phap.aspx>, truy cập 19/7/2023.

phương pháp phân loại rác thải rắn tại nguồn. Tuy nhiên, do yếu tố nguồn lực và nhân lực còn hạn chế, chương trình này vẫn chưa thể triển khai rộng rãi trên toàn địa bàn thành phố. Vấn đề tồn đọng về rác thải đã và đang gây ô nhiễm môi trường, gây mất mỹ quan cho quá trình đô thị hoá.

- Ô nhiễm môi trường do lượng nước thải sinh hoạt: Hiện nay, ở Hà Nội nói riêng và các khu đô thị trên cả nước nói chung hầu hết nước thải sinh hoạt đều chưa được xử lý mà xả thẳng ra các sông hồ trong đô thị. Tổng lượng nước thải hằng ngày của thành phố Hà Nội vào khoảng 320.000m³, trong đó có tới 1/3 là nước thải công nghiệp⁴. Trên thực tế, đã có những con sông ở Hà Nội đã trở thành dòng sông chết do bị ô nhiễm quá nghiêm trọng, như sông Tô Lịch... ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng sống của người dân khu vực đó.

- Ô nhiễm môi trường không khí: Cho đến nay, Hà Nội vẫn luôn trong топ những thành phố có độ ô nhiễm môi trường không khí cao nhất thế giới. Chất lượng không khí của Hà Nội “không có dấu hiệu được cải thiện”⁵. Yếu tố gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại Hà Nội chủ yếu do ô nhiễm bụi, nồng độ bụi lơ lửng trong không trung, tổng số TSP, bụi PM10 và bụi mịn (PM2,5 đến PM1).

- Ô nhiễm tiếng ồn: Với một khu đô thị lớn như Hà Nội, mức độ đô thị hoá cao, mật độ xe cộ tham gia giao thông luôn ở mức dày đặc, tiếng ồn đến từ còi xe, nẹt bô... đã trở

thành nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường bởi tiếng ồn và gây khó chịu đến cuộc sống của người dân, đồng thời làm xấu bộ mặt của đô thị. Theo kết quả nghiên cứu và đánh giá của Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường tại 12 đường và nút giao thông chính tại các đô thị như Hà Nội, tiếng ồn trung bình vào ban ngày là 77,8 đến 78,1 dBA (mức âm quy định của tiếng ồn), vượt tiêu chuẩn cho phép từ 7,8 đến 8,1 dBA. Tiếng ồn tương đương trung bình vào ban đêm là 65,3 - 75,7 dBA (vượt tiêu chuẩn từ 10 - 20 dBA). Còn ở các khu công nghiệp, người lao động ở mọi ngành nghề đều phải tiếp xúc với tiếng ồn. Trong tổng số khoảng 52 triệu người lao động, có khoảng từ 10 - 15 triệu người phải tiếp xúc với tiếng ồn cao hơn mức quy định đã gây ra ô nhiễm môi trường bởi tiếng ồn. Trong khi đó, việc chịu đựng lâu tiếng ồn có cường độ 50 deciben (dB) có thể khiến con người giảm hiệu suất làm việc, nhất là lao động trí óc; tiếng ồn 70 dB có thể làm tăng nhịp thở, nhịp tim, huyết áp, ảnh hưởng đến dạ dày và giảm hứng thú lao động; tiếng ồn 90dB sẽ gây mệt mỏi, mất ngủ, tổn thương chức năng thính giác, mất thăng bằng cơ thể và suy nhược thần kinh⁶.

- Ô nhiễm môi trường đất: Hà Nội hiện nay có chất lượng môi trường đất bị ô nhiễm ngày càng gia tăng. Nguyên nhân là do đất chịu tác động của các chất thải từ hoạt động công nghiệp và đô thị hoá, xây dựng, sinh hoạt và các bãi chôn lấp rác thải; các chất

⁴ Nguyễn Thùy (2022), tldd.

⁵ Nguyễn Thùy (2022), tldd

⁶ Doãn Ngọc Hải (2017), Tài liệu Hội thảo: *Ảnh hưởng của tiếng ồn đến sức khỏe và biện pháp dự phòng*, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế.

độc hoá học tồn lưu; nước thải ngấm vào đất, gây ô nhiễm môi trường đất và làm thay đổi hàm lượng các chất hoá học trong đất. Ngoài ra, một số khu vực là nơi chứa đựng và lưu trữ các chất thải của quá trình sản xuất hay chất thải rắn sinh hoạt tiềm tàng nhiều nguy cơ gia tăng ô nhiễm môi trường đất. Tại khu vực đô thị, chỉ có khoảng 15% số bãi chôn lấp chất thải rắn bảo đảm tiêu chuẩn vệ sinh. Nước rỉ từ các hầm ủ, bãi chôn lấp không được xử lý theo quy định sẽ ngấm xuống đất gây ô nhiễm môi trường đất và nước ngầm⁷.

Để ngăn chặn, giảm nguồn phát sinh ô nhiễm, thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường các giải pháp cải thiện chất lượng môi trường, như Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/5/2017 của Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và những năm tiếp theo” đã đề cập nhiều lĩnh vực, từ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đến xác định cụ thể các “điểm đen”, khu vực ô nhiễm môi trường; xử lý ô nhiễm và kiểm soát các nguồn xả thải...

Tính từ năm 2017 đến tháng 6/2021, các cơ quan quản lý môi trường đã xử phạt vi phạm về bảo vệ môi trường 6.025 cơ sở, với số tiền hơn 63 tỉ đồng. Thanh tra Sở Xây dựng xử phạt hơn 53.000 công trình gây ô nhiễm môi trường với số tiền gần 100 tỉ đồng...⁸

Ủy ban nhân dân thành phố cũng giao nhiệm vụ cho các đơn vị chuyên ngành tăng cường quản lý trật tự giao thông, đô thị, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường dọc sông Tô Lịch, sông Kim Ngưu...; thường xuyên vận hành các trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị Kim Liên, Trúc Bạch, Bưởi Mễ; nhà máy xử lý nước thải Yên Sở bảo đảm chất lượng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn môi trường.

Từ việc phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan nên công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố bước đầu đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Trong đó nổi bật là: Tỷ lệ thu gom chất thải sinh hoạt, chất thải y tế đạt gần 100%; cơ bản xử lý xong ô nhiễm nguồn nước tại các hồ trong nội thành; hoàn thành đưa vào vận hành 35 trạm quan trắc không khí tự động để làm căn cứ triển khai các giải pháp xử lý ô nhiễm. Đặc biệt, Hà Nội đã xoá được 96,23% lượng bếp than tổ ong; giảm từ 70 - 90% số vụ đốt rơm rạ sau thu hoạch; 4 huyện Gia Lâm, Thanh Trì, Sóc Sơn, Quốc Oai đã tổ chức kí cam kết không đốt rơm rạ trên địa bàn huyện, sử dụng chế phẩm nhằm tái sử dụng rơm rạ...

Hà Nội tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về môi trường từ thành phố xuống các quận, huyện, thị xã; xã, phường, thị trấn cho phù hợp với thực tế và theo quy định đặc thù của Luật Thủ đô; đồng thời tập trung lập quy hoạch bảo vệ môi trường Thủ đô đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050 lồng ghép với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm phù hợp với các quy hoạch chuyên ngành khác.

⁷ Nguyễn Thùy (2022), tldđ.

⁸ Hoàng Sơn (2021), “Chất lượng môi trường ở Hà Nội có sự chuyển biến tích cực”, *Báo Hà Nội mới*, <https://hanoimoi.vn/chat-luong-moi-truong-o-ha-noi-co-su-chuyen-bien-tich-cuc-482473.html>, truy cập 16/7/2023.

Mặt khác, các cơ quan chức năng của thành phố sẽ tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường, nhất là ở các làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; đồng thời đẩy nhanh việc xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp, bảo đảm 100% có hệ thống xử lý nước thải phục vụ việc di chuyển các làng nghề đang hoạt động trong khu dân cư.

Cùng với đó, Hà Nội sẽ triển khai áp dụng công nghệ mới về xử lý ô nhiễm môi trường nước trên hệ thống hồ, ao; phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; triển khai thực hiện đề án cải tạo môi trường sông Nhuệ, sông Đáy; từng bước làm sống lại các sông: Nhuệ, Đáy, Tô Lịch, Tích... Nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch mạng lưới thu gom, xử lý nước thải của thành phố theo hướng nước thải phải được thu gom xử lý tại đầu nguồn, khắc phục tình trạng xử lý nước thải cuối nguồn như hiện nay.

Thành phố cũng sẽ hoàn thành điều chỉnh quy hoạch xử lý chất thải rắn, bảo đảm 100% lượng rác thải sinh hoạt ở Hà Nội được thu gom, xử lý theo quy định; đưa vào vận hành nhà máy điện rác Sóc Sơn công suất 4.000 tấn/ngày trong năm 2021 và nhà máy xử lý rác tại Xuân Sơn 1.500 tấn/ngày đêm vào năm 2022; triển khai dự án xử lý chất thải Đồng Ké công suất 1.000 tấn/ngày đêm, đưa vào vận hành ổn định nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phương Đình - Đan Phượng 240 tấn/ngày đêm, nhà máy Việt Hùng - Đông Anh 500 tấn/ngày đêm; triển khai đồng bộ các Nhà máy xử lý rác thải

Châu Can, Lại Thượng, Núi Thoong, Phù Đồng nhằm thay thế việc xử lý rác bằng hình thức chôn lấp, giảm tỉ lệ chôn lấp rác thải xuống dưới 30%.

Song song với các giải pháp trên, các sở, ngành, địa phương cùng vào cuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường tới mọi tầng lớp nhân dân; chủ động phối hợp với các hội, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc các cấp... nhằm tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ môi trường trên địa bàn Thủ đô.

2. Kinh nghiệm quốc tế và định hướng mục tiêu phát triển bền vững trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)

2.1. Kinh nghiệm quốc tế về bảo vệ môi trường và giảm thiểu chất thải cho các đô thị lớn

Kinh nghiệm quốc tế về bảo vệ môi trường đô thị gần gũi với Việt Nam nhất là Trung Quốc do có nhiều điểm tương đồng về điều kiện kinh tế-xã hội. Với quy mô dân số đông và mức độ đô thị hoá ngày càng tăng cao, đồng thời do nhận thấy các siêu vùng đô thị lớn là những cực tăng trưởng tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế nên gần đây Chính phủ Trung Quốc đã sát nhập các vùng đô thị lớn để thành lập hai siêu vùng đô thị khổng lồ là Thành phố Tam giác châu Chu Giang (Quảng Đông) rộng 39.380 km² với số dân 63 triệu người (kể cả dân nhập cư) và Thành phố Kinh - Tân - Ký (Bắc Kinh - Thiên Tân - Hà Bắc) rộng 215.870km² với số dân 110 triệu người. Đây là các siêu đô thị có quy mô lớn nhất thế giới hiện nay, trong đó Chính phủ Trung Quốc khuyến khích quy hoạch đô thị theo hướng đô thị

nén, sử dụng đất hỗn hợp, phát triển đô thị theo định hướng vận tải công cộng (TOD) và huy động sự cộng tác của người dân và các doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường như áp dụng công nghệ xử lý để có thể xử lý nước thải sinh hoạt trở thành nước sạch phục vụ cho sinh hoạt⁹. Đối với chất thải rắn đô thị, các chính quyền đô thị hướng đến việc sử dụng tiết kiệm tài nguyên thông qua việc hỗ trợ ngành công nghiệp tái chế để có thể tái chế chất thải, chất thải công nghiệp thành nguồn tài nguyên thứ cấp trong hệ thống vòng kín; áp dụng mô hình RECP (sản xuất sạch hơn và sử dụng tiết kiệm tài nguyên) để đảm bảo các hoạt động tái chế “xanh” và an toàn; cung cấp, hỗ trợ cho các hoạt động tái sử dụng, sửa chữa, tái sản xuất và tái chế; tăng cường các điều kiện khung để đảm bảo việc hỗ trợ ngành công nghiệp tái chế và nền kinh tế tuần hoàn.

Đối với các quốc gia khác như tại Australia, Chính phủ cũng đã ban hành chính sách chất thải quốc gia với mục tiêu là hạn chế phát sinh chất thải, giảm lượng chất thải để xử lý, quản lý chất thải như một nguồn tài nguyên. Cộng hoà Liên bang Đức thực hiện rất nghiêm quy định phân loại rác tại nguồn, tái chế rác và chỉ cho chôn lấp những loại rác không thể tái sử dụng¹⁰. Nước này còn áp

dụng nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền; mỗi cá nhân, tổ chức phải đóng phí tùy theo mức độ xả rác. Từ năm 2015, Hàn Quốc đã ban hành đạo luật khung về tuần hoàn tài nguyên, trong đó quy định mức phí chôn lấp rác cao với mục đích khuyến khích tái chế rác. Cụ thể, các hộ gia đình ở Hàn Quốc phải đựng rác trong các túi do chính quyền địa phương bán. Chính việc phải mua các túi này, người dân đã đóng các phí xử lý rác thải. Nhà nào xả rác nhiều thì phải mua nhiều túi. Tương tự, các nhà sản xuất cũng được giao trách nhiệm thu gom, tái chế sản phẩm của mình. Đơn vị nào không thực hiện sẽ bị áp chế tài với phụ phí lên tới 30%¹¹.

Tại Singapore, nhằm giữ được chất lượng nước trong các hồ chứa trong đô thị, Chính phủ có những quy định khắt khe để giảm thiểu ô nhiễm, ví dụ như cấm tuyệt đối các tàu thuyền chạy động cơ dầu và thay thế bằng động cơ điện. Bên cạnh đó, Singapore cũng nâng cao chất lượng nước mưa thu gom trên bề mặt đô thị thông qua một chương trình có tên “ABC Waters”: Active - Beautiful - Clean (active: lưu thông, beautiful: cảnh quan đẹp, clean: môi trường sạch)¹². Các công viên và công trình xây dựng công cũng như tư sẽ được lắp đặt hệ thống lọc nước tự nhiên: thảm xanh trên mái nhà, chậu cây trong ban công, các mương sinh thái và các “vườn

⁹ Phạm Sỹ Liêm (2018), “Đô thị hóa ở Trung Quốc - Bài học kinh nghiệm phát triển bền vững cho Việt Nam”, *Báo Kiến trúc Việt Nam*, <https://kientrucvietnam.org.vn/do-thi-hoa-o-trung-quoc-bai-hoc-kinh-nghiem-phat-trien-ben-vung-cho-viet-nam>, truy cập 15/9/2023.

¹⁰ Quang Minh (2019), “Kinh nghiệm quốc tế trong quản lý chất thải rắn đô thị”, *Tạp chí Công nghiệp Môi trường*, [https://congnghiepmoitruong.vn/kinh-](https://congnghiepmoitruong.vn/kinh-nghiem-quoc-te-trong-quan-ly-chat-thai-ran-do-thi-3175.html)

[nghiem-quoc-te-trong-quan-ly-chat-thai-ran-do-thi-3175.html](https://congnghiepmoitruong.vn/kinh-nghiem-quoc-te-trong-quan-ly-chat-thai-ran-do-thi-3175.html), truy cập 16/7/2023.

¹¹ Quang Minh (2019), tidd.

¹² Nguyễn Đỗ Dũng (2021), “Đi tìm một mô hình đô thị thân thiện với môi trường ở Việt Nam”, *Tạp chí Kiến trúc*, <https://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/di-tim-mot-mo-hinh-do-thi-than-thien-voi-moi-truong-o-viet-nam.html>, truy cập 19/7/2023.

mưa” (rain garden) để lọc nước trước khi chảy vào sông ngòi và hồ chứa. Bên cạnh đó, bằng cách áp dụng một loạt các chiến lược “vườn trong phố”, “vườn tường”, “vườn mái”, “vườn ở bất cứ đâu”... Singapore hiện đang được che phủ mật độ cây xanh thuộc hạng cao nhất thế giới với gần 30% các khu đô thị lớn được bao phủ bởi cây xanh¹³. Tại Nhật Bản, khu đô thị thông minh Fujisawa, tỉnh Kanagawa có hệ thống cung cấp năng lượng mặt trời đáp ứng 70% nhu cầu sử dụng điện của mỗi hộ gia đình theo mô hình khu ở xanh với công nghệ thông minh¹⁴.

Kinh nghiệm chung từ Trung Quốc, Australia, Đức, Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản... cho thấy, quản lý và phát triển đô thị cần đi liền với các chính sách “xanh”. Theo đó, cần xây dựng những chiến lược, chương trình định hướng phát triển đô thị xanh; xây dựng chính sách về kích thích khu vực tư nhân, quan hệ đối tác công tư (PPP) và các sáng kiến sử dụng hoặc áp dụng giải pháp xanh, công nghệ xanh vào quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị, thiết kế công trình, quy trình kiểm soát giám sát quản lý xây dựng đô thị bảo đảm không tạo nhiều chất thải ra môi trường (tiêu chuẩn, tiêu chí công trình xanh, kiến trúc xanh; chỉ số kiểm soát tăng trưởng

xanh trong đô thị...). Bên cạnh đó, việc nghiên cứu và ban hành các chính sách khuyến khích nghiên cứu và áp dụng công nghệ sử dụng năng lượng tái tạo, như: năng lượng Mặt Trời, năng lượng gió và năng lượng sạch khác trong các công trình đô thị. Cấp chứng chỉ, chứng nhận xanh và ưu đãi cho những nhà đầu tư thực hiện giải pháp xanh trong thiết kế, xây dựng và vận hành công trình là những giải pháp chính cho sự phát triển bền vững về môi trường cho các đô thị lớn.

2.2. Định hướng phát triển bền vững về môi trường của Thủ đô Hà Nội

Trên cơ sở việc thi hành Luật Bảo vệ môi trường (năm 2014 và năm 2020), Luật Tài nguyên nước, Luật Lâm nghiệp... quan điểm về phát triển bền vững của Thủ đô Hà Nội cần được coi là một phương thức phát triển tổng hợp đa ngành, liên ngành, thành chương trình hành động với nhiều tiêu chí ngày càng được cụ thể và rõ nét. Phát triển bền vững, mang tính tất yếu và là mục tiêu cao đẹp của quá trình phát triển.

Kinh tế Thủ đô càng tăng trưởng thì tình trạng khan hiếm các loại nguyên nhiên liệu, năng lượng do sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên không tái tạo được càng tăng thêm, môi trường thiên nhiên càng bị hủy hoại, cân bằng sinh thái bị phá vỡ, thiên nhiên gây ra những thiên tai vô cùng thảm khốc. Đó là sự tăng trưởng kinh tế không cùng nhịp với tiến bộ và phát triển xã hội. Có tăng trưởng kinh tế nhưng không có tiến bộ và công bằng xã hội; tăng trưởng kinh tế nhưng văn hoá, đạo đức bị suy đồi; tăng trưởng kinh tế làm giãn cách hơn sự phân hoá giàu nghèo, dẫn tới sự

¹³ Hà Phương (2017), “Singapore - Quốc gia có mật độ cây xanh lớn nhất thế giới”, *Báo Kinh tế và Đô thị*, <https://kinhtedothi.vn/singapore-quoc-gia-co-mat-do-cay-xanh-lon-nhat-the-gioi.html>, truy cập 18/7/2023.

¹⁴ Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội (2017), *Kinh nghiệm quý báu trong quy hoạch và phát triển đô thị của Nhật Bản*, <http://vqh.hanoi.gov.vn/index.php?language=vi&nv=news&op=tin-lien-ket/Kinh-nghiem-quy-bau-trong-quy-hoach-va-phat-trien-do-thi-cua-Nhat-Ban-699.html>, truy cập 19/7/2023.

bất ổn trong xã hội. Vì vậy, quá trình phát triển của Thủ đô nói chung cần có sự điều tiết hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với bảo đảm an ninh xã hội và bảo vệ môi trường.

Tiêu chí của phát triển bền vững về môi trường và giảm thiểu chất thải trong Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) cần coi quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển nông nghiệp, du lịch, quá trình đô thị hoá, xây dựng nông thôn mới... đều tác động đến môi trường và gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, điều kiện tự nhiên. Bền vững về môi trường là khi sử dụng các yếu tố tự nhiên đó, chất lượng môi trường sống của con người phải được bảo đảm. Đó là bảo đảm sự trong sạch về không khí, nước, đất, không gian địa lí, cảnh quan. Chất lượng của các yếu tố trên luôn cần được coi trọng và thường xuyên được đánh giá kiểm định theo những tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế.

Bên cạnh đó là vấn đề khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng môi trường sống. Phát triển bền vững về môi trường đòi hỏi chúng ta duy trì sự cân bằng giữa bảo vệ môi trường tự nhiên với sự khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ lợi ích con người nhằm mục đích duy trì mức độ khai thác những nguồn tài nguyên ở giới hạn nhất định cho phép môi trường tiếp tục đảm bảo các điều kiện sống cho con người và các sinh vật nói chung.

Phát triển bền vững về môi trường của Thủ đô gồm những nội dung cơ bản: *Một là*, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đặc biệt là tài nguyên không tái tạo; *Hai là*, phát triển không vượt quá ngưỡng chịu tải của hệ sinh

thái; *Ba là*, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ tầng ôzôn; *Bốn là*, kiểm soát và giảm thiểu phát thải khí nhà kính; *Năm là*, bảo vệ chặt chẽ các hệ sinh thái nhạy cảm; *Sáu là*, giảm thiểu xả thải, khắc phục ô nhiễm (nước, khí, đất, lương thực thực phẩm), cải thiện và khôi phục môi trường những khu vực ô nhiễm...

Các vấn đề về bảo vệ môi trường và giảm phát thải trong Điều 29 Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi)¹⁵ (sau đây gọi tắt là Dự thảo Luật) cơ bản giữ như quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Thủ đô năm 2012. Trong đó quy định việc quản lí và bảo vệ môi trường Thủ đô được thực hiện theo nguyên tắc phát triển bền vững, phát triển kinh tế tuần hoàn và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với việc duy trì các yếu tố tự nhiên, văn hoá và lịch sử ở Thủ đô; bảo đảm tỉ lệ không gian xanh theo quy hoạch.

Trong định hướng phát triển của Thủ đô sẽ đẩy mạnh khai thác cảnh quan Sông Hồng và các trục cảnh quan: Hồ Tây - Ba Vì, trục Nhật Tân - Nội Bài, trục Ba Sao - Tam Chúc, trục Bắc - Nam thì các nguyên tắc và điều kiện xây dựng riêng trong khu vực nội đô lịch sử và các đô thị của Hà Nội càng cần phải quan tâm về vấn đề giảm phát thải và bảo vệ môi trường. Đồng thời cần luật hoá Điều 5 (Lĩnh vực phối hợp trọng tâm) Nghị định số 91/2021/NĐ-CP về Quy định về cơ chế phối hợp giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô. Cụ thể, tại Điều 50 Lĩnh vực phối hợp của Vùng Thủ đô (mới) thì các mảng phối hợp của Vùng Thủ đô là tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, trong đó việc

¹⁵ Dự thảo 5 (Dự thảo cập nhật tính đến thời điểm công bố bài viết này).

quản lý và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu đã được đặt lên thành là một trong những ưu tiên hàng đầu.

3. Đề xuất một số giải pháp về bảo vệ môi trường và giảm phát thải

Với mục tiêu tạo chuyển biến rõ nét trong công tác bảo vệ môi trường, hướng tới xây dựng Thủ đô xanh, sạch, đẹp, phát triển bền vững, cần tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường và giảm phát thải. Cụ thể:

- Về vấn đề bảo vệ môi trường và giảm thiểu phát thải (Điều 29 Dự thảo Luật) cần quy định rõ việc thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng không khí; xử lý cơ bản ô nhiễm môi trường nước các hệ thống sông, hồ; hoàn thành cải tạo môi trường các hệ thống sông chính của Thủ đô; thực hiện các chương trình chống úng, ngập; hạ tầng xử lý rác thải, nước thải, cây xanh đô thị... theo quy hoạch.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, hiện tại thành phố có hơn 770.000 xe ô tô, gần 5,8 triệu xe máy lưu thông hằng ngày, chưa tính đến các phương tiện giao thông của người dân từ các địa phương khác đi qua, trong đó có nhiều phương tiện cũ không bảo đảm tiêu chuẩn khí thải, niên hạn để lưu thông¹⁶. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng ô nhiễm không khí trên địa bàn Thành phố Hà

Nội. Do vậy, hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn thành phố cần được hoàn thiện một cách đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước kiểm soát chất lượng môi trường trên địa bàn của Thủ đô. Đồng thời có chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi và lộ trình thực hiện đối với cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi phương tiện giao thông từ sử dụng nhiên liệu hoá thạch sang sử dụng năng lượng sạch; thu mua, đổi phương tiện giao thông cũ sang phương tiện giao thông mới sử dụng năng lượng sạch để giảm ô nhiễm môi trường; sử dụng phương tiện giao thông công cộng để hạn chế ùn tắc giao thông.

- Về vấn đề đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật (Điều 33 Dự thảo Luật) cần ưu tiên bố trí nguồn lực và thu hút đầu tư vào các dự án xử lý chất thải sinh hoạt, xử lý ô nhiễm môi trường sông, suối, hồ, ao, đầm có công nghệ tiên tiến, hiện đại. Xây dựng các biện pháp kiểm soát ô nhiễm, phát triển tỉ lệ xanh trong xây dựng đô thị trên địa bàn Thủ đô. Luật Bảo vệ môi trường (Điều 78. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt) có quy định Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; khuyến khích đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Về vấn đề quy hoạch xây dựng, phát triển Thủ đô (Điều 20 Dự thảo Luật), nên định hướng vùng phát thải thấp cho Thủ đô và vùng Thủ đô. Cụ thể bao gồm quy hoạch vùng phát thải thấp, các biện pháp khuyến khích đầu tư đối với lĩnh vực, phương thức

¹⁶ Hà Lan (2021), “Ô nhiễm không khí vẫn 'bao trùm' Thủ đô Hà Nội”, *Tạp chí Kinh tế môi trường điện tử*, <https://kinhtemoitruong.vn/o-nhiem-khong-khi-van-bao-trum-thu-do-ha-noi-61289.html>, truy cập 19/7/2023.

sản xuất, kinh doanh dịch vụ phát thải thấp trên địa bàn Thủ đô; biện pháp kiểm soát phương tiện giao thông cá nhân; cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ không đảm bảo tiêu chuẩn về phát thải, sử dụng năng lượng hiệu quả và chuyển dịch năng lượng. Phân quyền cho Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định vùng phát thải thấp (LEZ) phù hợp với điều kiện của Thủ đô. Yêu cầu cụ thể đối với Luật Thủ đô (sửa đổi) là một số loại hình sản xuất, kinh doanh, phương tiện giao thông, công trình xây dựng có khả năng gây ô nhiễm bị hạn chế hoạt động hoặc phải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường cao hơn so với quy định chung. Trong một số trường hợp, các phương tiện ô nhiễm tiếp cận bị hạn chế hoặc ngăn cản với mục đích cải thiện chất lượng không khí.

- Về vấn đề phát triển và quản lý hạ tầng giao thông (Điều 33 Dự thảo Luật) cần hướng đến việc xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi và lộ trình thực hiện chuyển đổi phương tiện giao thông từ sử dụng nhiên liệu hoá thạch sang sử dụng năng lượng sạch; sử dụng phương tiện giao thông công cộng để hạn chế ùn tắc giao thông; hỗ trợ cơ sở sản xuất trong khu dân cư, làng nghề khi thực hiện chuyển đổi ngành nghề sản xuất hoặc di dời ra khỏi khu dân cư, làng nghề; các yêu cầu riêng về bảo vệ môi trường làng nghề, làng nghề du lịch; biện pháp ưu đãi đầu tư thu gom, xử lý rác thải liên xã, liên huyện trên địa bàn Thủ đô và Vùng Thủ đô. Định hướng sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên cơ sở kết nối quy hoạch cấp quốc gia và quy hoạch

vùng. Trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (Điều 56, Điều 57) đã có quy định biện pháp bảo vệ môi trường ở đô thị, làng nghề...

- Tiếp tục phát triển theo định hướng giao thông công cộng (TOD) như quy định tại Điều 18 Luật Thủ đô năm 2012: Đây là mô hình lấy đầu mối giao thông công cộng làm điểm trung tâm để phát triển đô thị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, công trình công cộng, giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường. Trong Nghị quyết số 15-NQ/TW tại mục 4 Phần III đề ra nhiệm vụ: *“từng bước tạo ra chùm đô thị, các đô thị vệ tinh, mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD)...”*. Đây chính là cơ sở pháp lý để xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) bám sát các định hướng bền vững về khói thải và khí thải do các phương tiện giao thông gây ra.

- Thay đổi nhận thức chung của người dân Thủ đô về phát triển, qua đó, không chỉ đòi hỏi phát triển mà cần và chỉ cần phát triển bền vững. Nhận thức này trước hết cần có ở các nhà quản lý xã hội, những người mà tiếng nói của họ có trọng lượng trong quy hoạch, trong cấp phép kinh doanh và cấp phép cho doanh nghiệp được triển khai thực hiện. Tiêu chuẩn quy hoạch, cấp phép tại Thủ đô cần phải được xây dựng trên cơ sở tư duy phát triển bền vững. Cần loại bỏ tư duy xét duyệt và đánh giá thành tích theo số lượng. Cần tăng cường các ưu đãi về đầu tư trong lĩnh vực trồng, phát triển cây xanh, trồng rừng, xử lý rác thải, nước thải, dịch vụ môi trường; năng lượng tái tạo; và các dự án có sử dụng năng lượng tái tạo, dự án hỗ trợ chuyển dịch năng lượng.

- Về các biện pháp bảo vệ Thủ đô, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội (Điều 34 Dự thảo Luật), cần tính đến việc tăng mức xử phạt đối với người cấp phép không đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường thân thiện. Đối với cơ quan có trách nhiệm nhưng chậm phát hiện hoặc kết luận không chính xác về mức độ ô nhiễm môi trường và đối với doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường. Cần có các biện pháp hỗ trợ, ưu đãi đầu tư sản xuất nông nghiệp sạch, công nghệ cao, ít sử dụng hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật; các hoạt động xử lý, tái chế sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp nói chung./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tư pháp (2023), Dự thảo Tờ trình Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) ngày 31/8/2023.
2. Doãn Ngọc Hải (2017), Tài liệu Hội thảo: *Ảnh hưởng của tiếng ồn đến sức khỏe và biện pháp dự phòng*, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế.
3. Hà Lan (2021), “Ô nhiễm không khí vẫn 'bao trùm' Thủ đô Hà Nội”, *Tạp chí Kinh tế môi trường điện tử*, <https://kinhtemoitruong.vn/o-nhiem-khong-khi-van-bao-trum-thu-do-ha-noi-61289.html>
4. Hà Phương (2017), “Singapore - Quốc gia có mật độ cây xanh lớn nhất thế giới”, *Báo Kinh tế và Đô thị*, <https://kinhtedothi.vn/singapore-quoc-gia-co-mat-do-cay-xanh-lon-nhat-the-gioi.html>
5. Hoàng Sơn (2021), “Chất lượng môi trường ở Hà Nội có sự chuyển biến tích cực”, *Báo Hà Nội mới*, <https://hanoimoi.vn/chat-luong-moi-truong-o-ha-noi-co-su-chuyen-bien-tich-cuc-482473.html>
6. Nguyễn Đỗ Dũng (2021), “Đi tìm một mô hình đô thị thân thiện với môi trường ở Việt Nam”, *Tạp chí Kiến trúc*, <https://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/di-tim-mot-mo-hinh-do-thi-than-thien-voi-moi-truong-o-viet-nam.html>
7. Nguyễn Thùy (2022), “Ô nhiễm môi trường ở Hà Nội: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Cộng sản*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/826668/o-nhiem-moi-truong-o-ha-noi--thuc-trang-va-giai-phap.aspx>,
8. Phạm Sỹ Liêm (2018), “Đô thị hóa ở Trung Quốc - Bài học kinh nghiệm phát triển bền vững cho Việt Nam”, *Báo Kiến trúc Việt Nam*, <https://kientrucvietnam.org.vn/do-thi-hoa-o-trung-quoc-bai-hoc-kinh-nghiem-phat-trien-ben-vung-cho-viet-nam>, truy cập 15/9/2023.
9. Quang Minh (2019), “Kinh nghiệm quốc tế trong quản lý chất thải rắn đô thị”, *Tạp chí Công nghiệp Môi trường*, <https://congnghiepmoitruong.vn/kinh-nghiem-quoc-te-trong-quan-ly-chat-thai-ran-do-thi-3175.html>
10. Tuấn Minh (2022), “Hà Nội chiếm gần 8,4% dân số cả nước”, *Báo Nhân dân*, <https://nhandan.vn/ha-noi-chiem-gan-84-dan-so-ca-nuoc-post729588.html>
11. Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội (2017), *Kinh nghiệm quý báu trong quy hoạch và phát triển đô thị của Nhật Bản*, <http://vqh.hanoi.gov.vn/index.php?language=vi&nv=news&op=tin-lien-ket/Kinh-nghiem-quy-bau-trong-quy-hoach-va-phat-trien-do-thi-cua-Nhat-Ban-699.html>